TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2023/DS-PT
Ngày: 30-6-2023
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Đồng;

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Vũ, bà Nguyễn Thị An Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy Tiên, Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2023/TLPT-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2023, về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 146/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Bé Tr, sinh năm 1986, cư trú tại: Tổ 8, ấp TH, xã ĐK, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Trần Thị Bé Tr: Luật sư Trần Văn Hiển T1, của Chi nhánh Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Re, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn T2, sinh năm 1977; chị Lại Thị H, sinh năm 1978. Cùng cư trú tại: Tổ 4, ấp BL, xã ĐK, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Cường Kế C, sinh năm 1986, cư trú tại: Ấp TH, xã ĐK, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. (yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Anh Trần Văn T2, chị Lại Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Bé Tr trình bày:

Vào ngày 20-6-2016, vợ chồng chị Lại Thị H, anh Trần Văn T2 vay của chị số tiền 80.000.000 đồng, không thế chấp tài sản, thỏa thuận lãi suất 2.000.000 đồng/tháng, thời hạn trả 01 năm, có ghi "Giấy mượn tiền" chị H, anh Trang ký tên. Sau 01 năm, vợ chồng chị H không trả nợ gốc, chị tiếp tục cho trả lãi, tổng cộng đã trả lãi 14 tháng với số tiền 28.000.000 đồng, sau đó không trả nữa.

Vì vậy, chị khởi kiện yêu cầu chị H, anh T2 trả lại cho chị số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng.

- Bị đơn, chị Lại Thị H trình bày:

Chị bắt đầu vay tiền của chị Tr từ năm 2016, số tiền vay là 80.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng/tháng, có ghi giấy nợ, chị và chồng là anh Trần Văn T2 có ký tên, thời hạn trả 01 năm.

Năm 2017, đã trả để chị Tr đáo hạn nợ ngân hàng sau đó cho vợ chồng chị vay lại cũng số tiền, thời hạn và lãi suất như thế.

Năm 2019 chị trả để chị Tr đáo hạn nợ ngân hàng, chị Tr nhờ chị mượn thêm 20.000.000 đồng cho đủ trả ngân hàng, chị chỉ mượn được 10.000.000 đồng và đưa cho chị Trang. Chị Tr hứa sau khi đáo hạn nợ ngân hàng xong sẽ trả lại 10.000.000 đồng và cho vay lại số tiền 80.000.000 đồng nhưng không thực hiện lời hứa.

Do tin tưởng chị Tr nên khi trả 80.000.000 đồng và cho mượn 10.000.000 đồng không yêu cầu chị Tr viết giấy nhận tiền, giấy nợ 80.000.000 đồng ngày 20-6-2016 cũng không lấy lại. Số tiền vay theo giấy nợ ngày 20-6-2016 vợ chồng chị đã trả tiền nợ gốc và nợ lãi đầy đủ vào năm 2019, chị không còn nợ chị Tr khoản tiền nào, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trang. Số tiền 10.000.000 đồng đã đưa cho chị Tr không có giấy tờ nên chị không yêu cầu chị Tr trả lại.

- Bị đơn, anh Trần Văn T2 trình bày: Anh là chồng chị H, thống nhất theo ý kiến của chị H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Cường Kế C trình bày:

Anh là chồng của chị Trần Thị Bé Tr, vợ chồng anh và vợ chồng chị H là bạn bè. Việc chị Trang cho vợ chồng chị H vay tiền anh hoàn toàn không biết, anh không liên quan và không yêu cầu gì đối với vợ chồng chị H.

- Bản án Dân sự sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bé Tr đối với chị Lại Thị H và anh Trần Văn T2.

Buộc chị Lại Thị H và anh Trần Văn T2 có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Bé Tr 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo; quyền và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

- Vào ngày 22-02-2023, bị đơn chị Lại Thị H, anh Trần Văn T2 kháng cáo: Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì số tiền nợ 80.000.000 đồng anh chị đã trả xong vào năm 2019, chị Tr có lời khai thừa nhận số nợ đã trả xong nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét lời khai này của chị Tr.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Chị Lại Thị H, anh Trần Văn T2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu xem xét file ghi âm giọng nói của chồng chị Trang là anh Nguyễn Cường Kế C thừa nhận số tiền 80.000.000 đồng đã trả xong.

+ Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Trần Thị Bé Tr:

Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Lại Thị H, anh Trần Văn T2, giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện CT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Cường Kế C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh C.

[2] Xét kháng cáo của chị Lại Thị H, anh Trần Văn T2, thấy rằng:

Chị H và anh Trang thừa nhận có vay của chị Trần Thị Bé Tr 80.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền" ghi ngày 20-6-2016.

Chị H, anh T2 cho rằng trong file ghi âm cung cấp cho Tòa án có nội dung chồng chị Trang là anh Nguyễn Cường Kế C thừa nhận số nợ 80.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền" ghi ngày 20-6-2016, chị H và anh T2 đã trả là không đúng vì file ghi âm thể hiện nội dung anh C nói: *Để hỏi lại chị Tr xem vấn đề tiền gì đã mấy năm, êm xuôi rồi mà nay đi thưa nữa*. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H và anh T2 cũng thừa nhận nội dung này, không yêu cầu xem xét file ghi âm.

Xét kháng cáo của chị H, anh T2 cho rằng chị Tr có lời khai thừa nhận số nợ 80.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền" ghi ngày 20-6-2016 đã trả xong nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ, bởi vì trong Biên bản lấy lời khai ngày 09-9-2022 chị Tr khai, khoảng năm 2017 chị H có trả 80.000.000 đồng nhưng chị H có vay riêng của chị Tr khoản vay khác với số tiền hơn 100.000.000 đồng chưa trả, vì khi cho chị H vay riêng không làm giấy nợ nên kiện đòi 80.000.000 đồng này.

Xét thấy số nợ 80.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền" ghi ngày 20-6-2016 là nợ chung của chị H và anh T2, chị Tr thừa nhận đã trả xong. Chị Tr cho rằng trả cho khoản tiền chị H vay riêng nhưng không có chứng cứ chứng minh, chị H không thừa nhận. Nếu chị Tr cho rằng riêng chị H có nợ chị Trang hơn 100.000.000 đồng thì được quyền khởi kiện chị H bằng vụ án khác theo quy định pháp luật, không liên quan đến anh Trang và không liên quan đến 80.000.000 đồng đã trả cho khoản nợ vay theo "Giấy mượn tiền" ghi ngày 20-6-2016.

Bản án sơ thẩm buộc chị H và anh T2 phải trả cho chị Tr 80.000.000 đồng là không có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị H, anh T2, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Tr đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là không có căn cứ.

[4] Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị H, anh T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp.

[5] Ngoài ra bản án sơ thẩm có sai sót sau đây cần phải sửa: Chị H, anh T2 không yêu cầu chị Tr phải trả 10.000.000 đồng đã cho mượn nhưng bản án sơ thẩm không ghi nhận mà lại nhận định rằng không xem xét, sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu là không đúng.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên phải sửa phần án phí sơ thẩm, cụ thể như sau: Yêu cầu khởi kiện của chị Trang không được Tòa án chấp nhận nên chị Trang phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, với số tiền 4.000.000 đồng (80.000.000 đồng x 5%).

[7] Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm theo yêu cầu kháng cáo của chị H, anh T2 nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, chị H, anh T2 không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lại Thị H, anh Trần Văn T2.

2. Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bé Tr đối với chị Lại Thị H và anh Trần Văn T2 về "Tranh chấp đòi lại tài sản" là số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng theo "Giấy mượn tiền" ghi ngày 20-6-2016.

- Ghi nhận chị Lại Thị H và anh Trần Văn T2 không tranh chấp, không yêu cầu chị Trần Thị Bé Tr trả số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng đã cho chị Trần Thị Bé Tr mượn.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Bé Tr phải chịu 4.000.000 (bốn triệu) đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu số: 0017879 ngày 25 tháng 10 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tây Ninh, số tiền còn lại phải nộp là 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí phúc thẩm: Chị Lại Thị H, anh Trần Văn T2 không phải chịu, hoàn trả cho chị Lại Thị H, anh Trần Văn T2 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0018227 ngày 22 tháng 02 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TTN;
- TAND H. CT;
- Chi cục THADS H. CT;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đặng Thị Đồng